

Bản án số: 193/2021/KDTM -PT

Ngày: 25/11/2021

*V/v : Tranh chấp hợp đồng cung cấp
lắp đặt*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh
Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Chí Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 118/2021/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 06 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng cung cấp lắp đặt do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 534/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ.

Trụ sở: Số nhà 61 đường N, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Quốc T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH M (theo giấy ủy quyền số: 13/2018/UQ-MT ngày 16/8/2018) do ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thanh T đại diện theo quyết định cử cán bộ giải quyết vụ việc số 24/2021/QĐGD-MT ngày 23/11/2021 của Giám đốc Công ty luật TNHH M; có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần S

Trụ sở: Số 61/H2 đường B, phường N, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh N – Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Đ (viết tắt là Công ty Đ) và Công ty cổ phần S (viết tắt là Công ty S) có ký các Hợp đồng cung cấp lắp đặt số: 0712/2016/HDDCCLĐ ngày 07/12/2016; số: 0812/2016/HDDCCLĐ ngày 08/12/2016; số: 1512/2016/HĐCCCLĐ ngày 15/12/2016; số: 1612/2016/HDDCCLĐ ngày 15/12/2016; số 1712/2016/HĐCCCLĐ ngày 16/12/2016; số: 1812/2016/HDDCCLĐ ngày 16/12/2016; số 1912/2016/HĐCCCLĐ ngày 16/12/2016. Theo nội dung hợp đồng Công ty Đ đồng ý lắp đặt cửa nhựa cho Công ty S với tổng giá trị theo 07 hợp đồng là **1.993.956.881** đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Đ đã giao đủ hàng hóa và thực hiện đầy đủ việc thi công lắp đặt theo thỏa thuận trong hợp đồng. Theo đó, hai bên cũng đã ký biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành, bảng giá trị quyết toán và biên bản bàn giao.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng Công ty S phải thanh toán cho Công ty Đ 95% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 1.894.259.037 đồng và 5% giá trị bảo hành theo quy định là 12 tháng là 99.697.844 đồng.

Tính đến hết ngày 13/2/2018 Công ty S mới thanh toán cho Công ty Đ tổng số tiền là 1.611.360.748 đồng. Do vậy số tiền Công ty S còn phải thanh toán cho Công ty Đ là 382.596.133 đồng. Công ty Đ đã nhiều lần yêu cầu Công ty S thanh toán dứt điểm công nợ, nhưng Công ty S vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình.

Nay Công ty Đ đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty S phải thanh toán cho Công ty Đ số tiền còn nợ là 382.596.133 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất là 11%/năm tính từ ngày 28/12/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/3/2021 với số tiền lãi là 206.449.501 đồng. Tổng cộng là 589.045.634 đồng và buộc ông Nguyễn Anh N là người quản lý doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm liên đới với Công ty S để thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, do Công ty S không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án. Do đó Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Tại bản án kinh doanh thương mại số 22/2021/KDTM-ST ngày 26/3/2021, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ đối với Công ty S.
- Xác nhận Công ty S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền: 589.045.634 đồng .
- Buộc Công ty S phải thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền: 589.045.634 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/3/2020, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 8/4/2021 Công ty TNHH Đ nộp đơn kháng cáo.

Lý do kháng cáo của nguyên đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Nguyễn Anh N chịu trách nhiệm liên đới cùng Công ty S thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn bởi hiện nay bị đơn bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nên theo quy định tại khoản 2 điều 201 Luật Doanh nghiệp 2014, người quản lý doanh nghiệp và doanh nghiệp cùng liên đới chịu trách nhiệm về khoản nợ của doanh nghiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn và hợp lệ.

Công ty S bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo công văn số 2861 ngày 24/11/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh. Điều 201 Luật Doanh nghiệp quy định một trong các điều kiện giải thể doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên đến nay Công ty S chưa nộp hồ sơ giải thể doanh nghiệp. Nguyên đơn cũng không chứng minh được doanh nghiệp này đang làm thủ tục giải thể. Do đó bản án sơ thẩm xác định Công ty S trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án KDTM sơ thẩm số 22/2021/KDTM-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh ngày 4/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Cảnh sát khu vực cung cấp Tại địa chỉ của bị đơn số 61/H2 đường B, phường N, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội không gắn biển hiệu

Công ty cổ phần S. Không có công ty S hoạt động tại đây. Nguyên đơn cũng không xác định được địa chỉ hoạt động hiện nay của Công ty S cũng như giám đốc Công ty hiện ở đâu. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại địa chỉ Công ty đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là đúng quy định của pháp luật.

Toà án cấp phúc thẩm cũng đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn theo quy định. Đây là phiên toà được mở lần thứ hai, bị đơn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

Trong năm 2016 Công ty TNHH Đ và Công ty cổ phần S ký 07 hợp đồng, theo đó nguyên đơn thực hiện cung cấp, lắp đặt cửa nhựa, hệ thống kính chắn ban công các phòng làm việc tại 465 Nguyễn Văn Linh, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội với tổng giá trị theo 07 hợp đồng là 1.993.956.881 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Đ đã giao đủ hàng hóa và thực hiện đầy đủ việc thi công lắp đặt. Hai bên cũng đã ký biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành, bảng giá trị quyết toán và biên bản bàn giao. Do đó bị đơn sẽ phải thanh toán 95% giá trị 07 hợp đồng tương ứng với số tiền là 1.894.259.037 đồng và 5% giá trị bảo hành theo quy định là 12 tháng sau khi nghiệm thu là 99.697.844 đồng.

Tuy nhiên tính đến hết ngày 13/2/2018 Công ty S mới thanh toán cho Công ty Đ tổng số tiền là 1.611.360.748 đồng, còn nợ 382.596.133 đồng. Án sơ thẩm buộc Công ty S phải thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền gốc và lãi theo mức lãi suất 11% tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 589.045.634 đồng là có căn cứ.

Tuy nhiên Công ty Đ cho rằng ngoài buộc bị đơn phải trả số tiền nêu trên, thì ông Nguyễn Anh N giám đốc Công ty S cũng phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền này cho Công ty Đ do hiện nay Công ty S thuộc trường hợp buộc phải giải thể do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 điều 201 Luật doanh nghiệp 2014 - HĐXX thấy rằng:

Theo công văn số 2861/CCTT-ĐKKD ngày 24/9/2020 Phòng đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin cho Tòa án quận Hà Đông như sau: *Phòng đăng ký kinh doanh đã ban hành quyết định số QDTH/77471 ngày 10/12/2019 thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần S theo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hiện tại doanh nghiệp chưa nộp hồ sơ thông báo giải thể đến cơ quan Đăng ký kinh doanh.*

Theo quy định tại điều 201 luật Doanh nghiệp 2014: **Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp**, trong đó điểm d khoản 1 quy định trường hợp Doanh nghiệp bị giải thể là Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được quy định tại điều 203 Luật doanh nghiệp. Trong đó có nội dung *Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải đồng thời gửi kèm theo quyết định giải thể của doanh nghiệp phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan.*

Như vậy trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp theo điểm d khoản 1 điều 201 Luật doanh nghiệp đã được quy định rõ tại điều 203 Luật doanh nghiệp. Ngoài việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp còn phải làm các thủ tục triệu tập họp và phải xác định nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán đến các chủ nợ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong đó nêu rõ số nợ, thời hạn, địa điểm, phương thức thanh toán số nợ đó.... Theo công văn số 2861/CCTT-ĐKKD ngày 24/9/2020 của Phòng Đăng ký kinh doanh mới chỉ thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, còn về mặt hồ sơ giải thể, doanh nghiệp chưa thông báo đến cơ quan Đăng ký kinh doanh.

Ý kiến của nguyên đơn cho rằng đến nay bị đơn chưa giải thể nên nguyên đơn mới có quyền yêu cầu người quản lý doanh nghiệp liên đới trách nhiệm trả nợ bởi nếu bị đơn đã giải thể thì sẽ chấm dứt tư cách pháp nhân, pháp nhân không tồn tại thì không thể có nghĩa vụ trả nợ. Việc viện dẫn trách nhiệm của người quản lý liên đới chịu trách nhiệm cùng Công ty trả nợ căn cứ khoản 2 điều 201 Luật doanh nghiệp 2014.

HĐXX thấy rằng: Như trên đã nêu trên, điều 201 Luật Doanh nghiệp quy định **Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp**. Tại phiên toà nguyên đơn cũng xác định không bổ sung được tài liệu để chứng minh Công ty S đã làm thủ tục giải thể. Như vậy ngay chính ý kiến của nguyên đơn có mâu thuẫn khi cho rằng Công ty S chưa bị giải thể nhưng lại viện dẫn khoản 1 điều 201 Luật Doanh nghiệp quy định *Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp để áp dụng khoản 2 điều 201 đó là Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ...đề* yêu cầu Giám đốc công ty S cùng liên đới chịu trách nhiệm cùng doanh nghiệp trả nợ cho nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo của Công ty S không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí KDTM phúc thẩm.

Từ những nhận định trên;

quyết ®Đnh

Căn cứ khoản 1 điều 30, 148, 296, 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ điều 201, điều 203 Luật Doanh nghiệp 2014

Căn cứ điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Đ

Giữ nguyên quyết định của bản án KDTM sơ thẩm số 22/2021/KDTM-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Đ phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí KDTM phúc thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng Công ty đã nộp theo biên lai số 0009006 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có Hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội
- TAND quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thuý Linh